

Số: 139/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 06 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 2533/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 561 dự án, công trình với tổng diện tích 2.387,7 ha. Trong đó:

- + Thành phố Pleiku: 15 dự án, diện tích: 24,78 ha.
- + Thị xã Ayun Pa: 22 dự án, diện tích: 142,47 ha.
- + Thị xã An Khê: 63 dự án, diện tích: 254,69 ha.
- + Huyện Ia Pa: 14 dự án, diện tích: 23,36 ha.
- + Huyện Chư Prông: 52 dự án, diện tích: 119,89 ha.
- + Huyện Đak Đoa: 46 dự án, diện tích: 305,06 ha.
- + Huyện Kông Chro: 14 dự án, diện tích: 11,73 ha.
- + Huyện Đăk Pơ: 14 dự án, diện tích: 95,53 ha.
- + Huyện Kbang: 35 dự án, diện tích: 59,53 ha.

- + Huyện Krông Pa: 31 dự án, diện tích: 125 ha.
- + Huyện Đức Cơ: 45 dự án, diện tích: 174,44 ha.
- + Huyện Phú Thiện: 24 dự án, diện tích: 93,62 ha.
- + Huyện Chư Sê: 115 dự án, diện tích: 696,84 ha.
- + Huyện Chư Păh: 15 dự án, diện tích: 120,19 ha.
- + Huyện Ia Grai: 31 dự án, diện tích: 84,04 ha.
- + Huyện Mang Yang: 06 dự án, diện tích: 3,47 ha.
- + Huyện Chư Pưh: 19 dự án, diện tích: 53,05 ha.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Quyết định phê duyệt đầu tư hoặc chủ trương đầu tư	Ghi chú
I. Huyện Ia Pa						
1	Đường Võ Thị Sáu liên xã từ xã Ia Mron đi xã Kim Tân	Các xã: Kim Tân và Ia Mron	23,36	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND huyện Ia Pa	
2	Đường Lê Lợi	Các xã: Kim Tân và Ia Mron	4,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND huyện Ia Pa	
3	Đường Trường Chinh	Các xã: Kim Tân và Ia Mron	2,50	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND huyện Ia Pa	
4	Đường giao thông đến kênh trạm bơm số 01	Xã Ia Tul	2,70	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Ia Pa	
5	Đường giao thông nội đồng trạm bơm điện số 02	Xã Ia Tul	0,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Ia Pa	
6	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Bón Broãi	Xã Ia Broãi	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Ia Pa	
7	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bah Leng	Xã Ia Mron	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Ia Pa	
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Chá	Xã Ia Mron	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Ia Pa	
9	Sắp xếp khu dân cư, thôn, làng kiểu mẫu nông thôn mới thôn Bón Biah A	Xã Ia Tul	5,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 645/UBND-VP ngày 05/6/2018 của UBND huyện Ia Pa	
10	Sắp xếp khu dân cư, thôn, làng kiểu mẫu nông thôn mới thôn Blóm	Xã Kim Tân	5,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1160/UBND-VP ngày 21/9/2018 của UBND huyện Ia Pa	
11	Chùa Minh Trí	Xã Pờ Tó	0,57	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh	
12	Giáo xứ Phú Tâm	Xã Pờ Tó	1,02	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh	
13	Bờ kè chống sạt lở sông Ba	Các xã: Ia Tul và Ia Broãi	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh	
14	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfww3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Xã Pờ Tó	0,034	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và đất rừng sản xuất (đất trồng và rừng trồng)	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2691/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai	

II. Thành phố Pleiku						
1	Dường dây 500kV Dốc Sỏi - Pleiku 2	Xã Ia Kênh	0,12	Đất rừng phòng hộ (rừng trồng)	Công văn số 5356/CPMB-ĐB ngày 19/9/2018 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung	
2	Trạm 500kV Pleiku 2	Xã Ia Kênh	0,04	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 5691/QĐ-CPMB ngày 06/11/2015 của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia	
3	Trạm biến áp Tây Pleiku và đầu nối	Các xã: Gào, Ia Kênh, Chư HDRông	1,00	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất chưa sử dụng, đất rừng sản xuất (đất trồng)	Quyết định số 9426/QĐ-EVNPCP ngày 07/11/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
4	Mở đường ngoài Cùm công nghiệp Diên Phú cho các hộ dân bị thu hồi đất không có đường vào canh tác	Phường Hội Phú và xã Diên Phú	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1575/UBND-TNMT ngày 23/8/2018 của UBND thành phố Pleiku	
5	Mở rộng, nâng cấp một số tuyến đường phường Hội Thương, đường Phùng Hưng, nối thông hẻm 55 Sư Vạn Hạnh ra đường quy hoạch DD2, nối thông hẻm 12K Nguyễn Thái Học với đường Quyết Tiến	Phường Hội Thương	0,31	Đất ở và đất nông nghiệp	Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 18/9/2018 của UBND phường Hội Thương	
6	Nâng cấp cống thoát nước hẻm 38 Nguyễn Thái Học	Phường Hội Thương	0,01	Đất ở	Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 15/5/2018 của UBND phường Hội Thương	
7	Tiểu công viên góc đường Phan Đình Giót và hẻm Phan Đình Giót	Phường Hoa Lư	0,02	Đất ở và đất do UBND phường Hoa Lư quản lý	Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 25/9/2018 của UBND phường Hoa Lư	
8	Thiết chế Công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tỉnh Gia Lai	Xã Trà Đa	11,87	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1023/UBND-CNXD ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh	
9	Hội trường tổ dân phố 9	Phường Yên Đỗ	0,03	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây hàng năm	Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 15/9/2018 của UBND phường Yên Đỗ	
10	Hội trường tổ dân phố 2	Phường Yên Thế	0,10	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp	Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 18/9/2018 của UBND phường Yên Thế	
11	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh	Phường Trà Bá	8,00	Đất trồng cây lâu năm và đất chưa sử dụng	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của UBND thành phố Pleiku	
12	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Cầu Sắt	Các Phường: Hoa Lư, Phú Đồng và xã Trà Đa	1,37	Đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 49/TB-VP ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh	
13	Tái định cư Trà Đa (giai đoạn 1)	Xã Trà Đa	0,48	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 896/QĐ-CT ngày 05/7/2004 và Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 06/9/2015 của UBND tỉnh	
14	Trạm biến áp 110kV Trà Đa và đầu nối	Các xã: Biển Hồ và Trà Đa	0,90	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa, đất giao thông	Quyết định số 9426/QĐ-EVNPCP ngày 07/11/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	

15	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Các phường: Hoa Lư, Phù Đồng, Hội Phú, Đồng Đa, Thắng Lợi và các xã: Biển Hồ, Chư HDrông, An Phú, Tân Gào, Diên Phú, Tân Sơn, Chư Á	0,03	Đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2692/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai
III. Huyện Chư Prông			119,89		
1	Trạm biến áp Tây Pleiku và đầu nối	Xã Ia Băng	0,03	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 9426/QĐ-EVNPC ngày 07/11/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung
2	Mở rộng Nhà văn hóa Tổ dân phố 3 - Tổ dân phố 4	Thị trấn Chư Prông	0,02	Đất ở tại đô thị	Công văn số 594/UBND-KT ngày 09/5/2018 của UBND huyện Chư Prông
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Bò	Thị trấn Chư Prông	0,11	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
4	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Đồng Hà	Thị trấn Chư Prông	0,03	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
5	Khu dân cư và các công trình phúc lợi công cộng làng Nét	Xã Ia Bang	3,30	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
6	Nhà bia chiến thắng làng Siu tại thôn 4	Xã Ia Tôr	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 287-TB/HU ngày 07/5/2018 của Huyện ủy Chư Prông
7	Bãi thải, xử lý rác thải	Xã Ia Tôr	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
8	Khu dân cư dọc Tỉnh lộ 663 và đường giao thông khu quy hoạch thôn Ninh Hòa	Xã Ia Boong	0,16	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 438/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 và 2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Chư Prông
9	Khu dân cư làng Griêng	Xã Ia Boong	0,36	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
10	Tỉnh xá Ngọc Lệ	Xã Ia Phin	0,45	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 1974/UBND-KGVX ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh
11	Khu dân cư thôn Phố Hiến	Xã Ia Lâu	0,25	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
12	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Tu	Xã Ia Lâu	0,04	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
13	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Siu	Xã Ia Me	0,03	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Nốt	Xã Ia Me	0,21	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
15	Hội trường thôn Tân Thanh	Xã Ia Pior	0,32	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
16	Hội trường thôn 5	Xã Ia Pior	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông

17	Hội trường thôn 6	Xã Ia Pior	0,12	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông	
18	Khu dân cư thôn Hòa Bình	Xã Bàu Cạn	0,12	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông	
19	Tỉnh xá Ngọc Tây	Xã Bàu Cạn	1,22	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Công văn số 224/SNV-BTG ngày 28/9/2018 của Sở Nội vụ	
20	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Tu II	Xã Ia Ga	0,10	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông	
21	Khu quy hoạch đất ở tại tổ dân phố 1	Thị trấn Chu Prông	0,07	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
22	Bãi rác xã	Xã Ia Phin	1,01	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông	
23	Đường Tỉnh lộ 665	Các xã: Ia Băng, Ia Tôt, Ia Me, Ia Pia, Ia Ga, Ia Mơ	35,87	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 và Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh	
24	Khu đất ở tại thôn Ninh Hòa	Xã Ia Boong	0,03	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
25	Nhà trẻ và sân thể thao thôn Ninh Hòa	Xã Ia Boong	0,77	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo và đất cơ sở thể dục thể thao	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
26	Sân thể thao thôn Ninh Phúc	Xã Ia Boong	0,38	Đất cơ sở thể dục thể thao	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
27	Hội trường thôn Ninh Phúc	Xã Ia Boong	0,08	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
28	Sân thể thao làng Kiêh Klăh	Xã Ia Boong	0,86	Đất cơ sở thể dục thể thao	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
29	Sân thể thao thôn Yên Me	Xã Ia Me	0,36	Đất cơ sở thể dục thể thao	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
30	Khu đất ở tại làng Xom	Xã Ia Me	0,07	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
31	Sân thể thao thôn 10	Xã Ia Drang	0,88	Đất cơ sở thể dục thể thao	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
32	Mở rộng khu dân cư thôn Nhân Nghĩa	Xã Ia Drang	0,17	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
33	Mở rộng khu dân cư thôn 10	Xã Ia Drang	0,25	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
34	Mở rộng khu dân cư thôn Nhân Hòa	Xã Ia Drang	0,23	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
35	Mở rộng khu dân cư thôn Hợp Hòa	Xã Ia Drang	0,12	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
36	Nhà trẻ làng Pô	Xã Ia Kly	0,10	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh	
37	Khu dân cư thôn Phù Cát	Xã Ia Vê	2,60	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông	

38	Công trình tiêu dự án giám cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh	Xã Ia O	0,004	Đất trồng lúa, đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp	Quyết định số 384/QĐ-EVNCP ngày 21/01/2014 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung
39	Đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chư Prông	Các xã: Ia Bang, Ia Ga, Ia Vê, Ia O, Thăng Hưng, Bình Giáo	5,84	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh
40	Cầu dân sinh	Các xã: Ia Lâu, Ia Pior, Thăng Hưng, Ia Phìn	3,30	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 336/QĐ-TCĐBVN ngày 29/01/2018 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam
41	Hồ thủy lợi Ia Púch	Xã Ia Púch	34,86	Đất nông nghiệp	Quyết định số 258A/QĐ-UBND ngày 31/03/2017 của UBND tỉnh
42	Năng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Diên Hồng - Chư	Các xã và thị trấn	0,59	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm	Công văn số: 3673/CGC-QLĐT.XD+KT ngày 19/6/2017 của Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung
43	Khu dân cư thôn Đoàn Kết	Xã Ia Tờ	0,23	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Công văn số 4001/UBND-NL ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh
44	Chợ xã	Xã Bình Giáo	1,50	Đất trụ sở cơ quan	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
45	Mở rộng khuôn viên Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xã Bình Giáo	0,21	Đất trụ sở cơ quan	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
46	Mở rộng quy hoạch khu dân cư, công trình phúc lợi cộng đồng thôn Xuân Me, làng Nốt và làng Siu	Xã Ia Me	16,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
47	Bãi rác xã	Xã Ia Me	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
48	Nghĩa địa thôn Xuân Me	Xã Ia Me	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
49	Bãi rác xã	Xã Thăng Hưng	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
50	Nghĩa địa làng Bạc 2	Xã Ia Phìn	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông
51	Khu dân cư thôn Đồng Tâm	Xã Bàu Cạn	0,05	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Công văn số 1238/UBND-TH ngày 07/9/2018 của UBND huyện Chư Prông
52	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện Ly, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Thị trấn Chư Prông	0,14	Đất ở đô thị, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2704/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai
IV. Huyện Đak Đoa			305,06		
1	Trạm biến áp 110kV Trà Đa và đầu nối	Các xã: Hà Bàu và H'Neng	0,22	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 9426/QĐ-EVNCP ngày 07/11/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung

2	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfww3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Xã HNheng và thị trấn Đak Đoa	0,04	Đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2701/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai
3	Khu liên hợp thể thao tỉnh	Các xã: Glar và Tân Bình	37,77	Đất rừng sản xuất (rừng trồng) và đất chưa sử dụng	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
4	Khu hỗn hợp: thương mại, dịch vụ, đất ở dân cư (nhà văn hoá)	Thị trấn Đak Đoa	0,23	Đất cơ sở văn hóa	Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh
5	Nhà máy rác thải	Xã Glar	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
6	Cụm công nghiệp của huyện	Xã KDang	30,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
7	Chợ đầu mối huyện	Xã KDang	15,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
8	Đường liên xã Hải Yang - Kon Gang	Các xã: Hải Yang và Kon Gang	6,30	Đất rừng sản xuất (rừng trồng), đất trồng cây lâu năm và đất chưa sử dụng	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
9	Quy hoạch Khu trung tâm hành chính huyện, kết hợp khu dân cư thị trấn Đak Đoa	Thị trấn Đak Đoa	128,24	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND huyện Đak Đoa
10	Siêu thị và khu dân cư thị trấn Đak Đoa	Thị trấn Đak Đoa	1,20	Đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Đak Đoa
11	Đập công viên đồi thông	Thị trấn Đak Đoa	6,50	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất có mặt nước chuyên dùng	Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND huyện Đak Đoa
12	Mở rộng đường Lý Thường Kiệt	Thị trấn Đak Đoa	0,30	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện Đak Đoa
13	Mở rộng, nâng cấp đường Trần Phú	Thị trấn Đak Đoa	0,40	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Đak Đoa
14	Mở rộng đường Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Đak Đoa	0,04	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 3138A/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện Đak Đoa
15	Mở rộng đường Vũu (đoạn Trần Hưng Đạo đến Nguyễn Du)	Thị trấn Đak Đoa	0,07	Đất ở tại đô thị	Công văn 1096/UBND-KT ngày 21/8/2018 của UBND huyện Đak Đoa
16	Khu dân cư	Thị trấn Đak Đoa	1,50	Đất phát triển hạ tầng	Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh
17	Bố trí đất giãn dân, công trình công cộng	Xã KDang	4,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
18	Khu dân cư khu trung tâm xã	Xã HNheng	4,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
19	Nghĩa địa thôn Tam Diệp	Xã HNheng	2,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
20	Trường THCS Hheng	Xã HNheng	1,90	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh

21	Bố trí đất giãn dân cho các hộ theo quy hoạch nông thôn mới	Xã HNol	7,92	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện Đak Đoa
22	Khu trung tâm hành chính mới, khu giãn dân của xã	Xã Glar	18,98	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
23	Đường từ xã Glar đi xã HNol	Xã Glar	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
24	Sân bóng làng Bronggoay	Xã Ia Pét	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
25	Nghĩa địa làng Bronggoay	Xã Ia Pét	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
26	Sân bóng làng O Đeh	Xã Ia Pét	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
27	Nghĩa địa làng O Đeh	Xã Ia Pét	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa
28	Sân bóng xã Ia Băng	Xã Ia Băng	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện Đak Đoa
29	Sân bóng thôn Brông Thông	Xã Ia Băng	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện Đak Đoa
30	Nghĩa địa thôn Brông Thông	Xã Ia Băng	0,53	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện Đak Đoa
31	Trường tiểu học	Xã Ia Băng	1,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Đak Đoa
32	Chùa Bửu Thánh	Xã Ia Băng	0,12	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 508/UBND-KGVX ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh
33	Cơ sở tôn giáo	Xã Hà Đông	0,40	Đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 38/TB-VP ngày 07/7/2017 của Văn phòng HĐND tỉnh
34	Nghĩa địa thôn Klót	Xã Kon Gang	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh
35	Công trình công cộng và phát triển dân cư	Xã Kon Gang	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh
36	Công trình dịch vụ công cộng	Xã Đak Krong	0,62	Đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh
37	Nhà rông văn hóa	Xã Đak Krong	1,30	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh
38	Khu thể dục thể thao xã	Xã Đak Krong	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh
39	Thủy lợi (Hồ nước)	Xã Đak Krong	1,20	Đất có mặt nước chuyên dùng	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh
40	Công trình công cộng	Xã Đak Krong	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh

41	Công trình công cộng và phát triển dân cư	Xã Dak Krong	3,80	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh	
42	Khu dân cư và phát triển hạ tầng	Xã Dak Krong	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh	
43	Chợ, bến xe	Xã Dak Krong	1,30	Đất thương mại, dịch vụ	Công văn 828/TCCT-TCKT của Tổng Công ty cà phê Việt Nam	
44	Chợ	Xã Nam Yang	1,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện Dak Đoa	
45	Đường vào khu biệt thự, sân golf	Thị trấn Dak Đoa	2,04	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh	
46	Đường giao thông khu quy hoạch trung tâm hành chính xã	Xã Ia Băng	3,04	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND huyện Dak Đoa	
V. Huyện Kông Chro			11,73			
1	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Kpă Klông đến đường bên chợ	Thị trấn Kông Chro	0,08	Đất ở đô thị	Thông báo số 51/TB-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện	
2	Tiểu dự án cải tạo phát triển lưới điện trung áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai	Xã Cho Long	3,00	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất (đất trồng)	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương	
3	Cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương	Xã Dak Pơ Pho	0,80	Đất nông nghiệp	Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải	
4	Đường từ trung tâm xã đi làng Hle Hlang	Xã Yang Trung	1,00	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 51/TB-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Kông Chro	
5	Đường nội làng Hle Hlang	Xã Yang Trung	1,50	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 51/TB-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Kông Chro	
6	Đường trục xã từ thôn 9 đi làng Hle Hlang	Xã Yang Trung	1,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Kông Chro	
7	Khu thể thao làng Hlon	Xã Ya Ma	0,30	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro	
8	Nhà văn hóa làng TNùng 2	Xã Ya Ma	0,20	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro	
9	Đường nội làng TNùng - Măng	Xã Ya Ma	0,70	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro	
10	Sân thể thao	Xã Kông Yang	1,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro	
11	Đường nội làng TPông	Xã Yang Nam	0,50	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro	
12	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Xã Cho Long	0,05	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và đất rừng sản xuất (đất trồng và rừng trồng)	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2689/GLPC-QLĐA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai	
13	Đường nội làng Hlang	Xã Yang Nam	0,50	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro	

28

14	Đường nội làng Glung	Xã Yang Nam	0,70	Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND huyện Kông Chro
VI. Thị xã Ayun Pa					
1	Khu di tích mộ cụ Nay Der	Phường Đoàn Kết	142,47	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh
2	Đường Bà Triệu (nâng cấp và thông tuyến đường Bà Triệu đến đường Nguyễn Viết Xuân)	Phường Hòa Bình	0,91	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh
3	Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun giai đoạn 5	Các phường: Hòa Bình và Cheo Reo	10,58	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1098/QĐ-UBND ngày 15/10/2012, 724/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 và 939/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh
4	Sân vận động thị xã	Phường Hòa Bình	5,20	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở tại đô thị	Công văn số 289/SKHĐT-TH ngày 18/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Trạm bơm nước tăng áp phục vụ địa bàn xã Ia Rô	Phường Sông Bờ	0,06	Đất trồng cây hàng năm khác	Kế hoạch 3746/KH-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh
6	Di tích chiến thắng đường 7	Phường Sông Bờ	1,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh
7	Đường Nguyễn Thái Học	Phường Đoàn Kết	0,60	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại đô thị	Quyết định 724/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh
8	Mở rộng Quảng trường 19/3	Phường Đoàn Kết	1,40	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm	Công văn số 289/SKHĐT-TH ngày 18/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Đường Lý Thái Tổ	Phường Hòa Bình	7,20	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất ở tại đô thị và đất sông suối	Quyết định 724/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai
10	Đường vào bốn Banh	Phường Cheo Reo	0,45	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại đô thị	Quyết định 724/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai
11	Đường quy hoạch sau Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phường Đoàn Kết	1,55	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất ở tại đô thị và đất sông suối	Quyết định 724/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai
12	Đường Nay Der	Phường Sông Bờ	0,92	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất ở tại đô thị	Công văn số 289/SKHĐT-TH ngày 18/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Hồ chứa nước Ia Rô	Các xã: Ia Sao và Ia Rô	104,00	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 233/HĐND-VP ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh và Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh
14	Mở rộng trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Ia Rbol	0,04	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 592/UBND-TH ngày 22/6/2017 của UBND thị xã Ayun Pa
15	Hội trường Tổ dân phố 6	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND thị xã Ayun Pa
16	Hội trường Tổ dân phố 1	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 của UBND thị xã Ayun Pa

17	Hội trường Tô dân phố 2	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 476/BC-UBND ngày 03/11/2017 của UBND thị xã Ayun Pa
18	Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng	Xã Ia Sao	0,05	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND thị xã Ayun Pa
19	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Rbol	0,06	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND thị xã Ayun Pa
20	Chợ xã	Xã Ia Sao	4,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
21	Nhà máy xử lý rác thải	Xã Ia Sao	4,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
22	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Xã Chư Băh và các phường: Hòa Bình, Đoàn Kết	0,01	Đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2696/GLPC-QLĐA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai

VII. Huyện Đak Pơ

1	Khu thể dục thể thao thôn Hiệp An	Xã Cư An	0,30	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
2	Nghĩa trang, nghĩa địa	Xã Cư An	0,59	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
3	Khu thể dục thể thao các thôn: An Hòa, An Quý, An Phong và làng Đê Chơ Gang	Xã Phú An	1,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
4	Khu thể dục thể thao và sân vận động	Xã Phú An	1,60	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
5	Khu dân cư thôn An Phong	Xã Phú An	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
6	Khu dân cư làng Đê Chơ Gang	Xã Phú An	1,40	Đất rừng sản xuất (dân đang sản xuất nông nghiệp)	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
7	Sân bóng	Xã Yang Bắc	3,01	Đất trồng cây hàng năm khác và đất rừng sản xuất (dân đang sản xuất nông nghiệp)	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
8	Khu dân cư nông thôn làng Bung Tờ Sô	Xã Ya Hội	0,80	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
9	Khu dân cư nông thôn làng Đak Ya - Kiliết	Xã Ya Hội	1,40	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
10	Khu dân cư nông thôn làng Groi	Xã Ya Hội	1,16	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
11	Mô đường đi khu dân cư thôn Tân Hòa	Xã Tân An	0,06	Đất ở tại nông thôn và đất trồng lúa	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ
12	Chợ đầu mối nông sản	Xã Tân An	0,41	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đak Pơ

(Signature)

13	Hệ thống cấp nước sinh hoạt	Xã Hà Tam	10,32	Đất rừng phòng hộ (đất trống), đất rừng sản xuất (dân đang sản xuất nông nghiệp), đất trồng cây hàng năm khác, đất quốc phòng, đất giao thông, đất chưa sử dụng	Tờ trình số 113/TT-Tr-BQL ngày 16/10/2014 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
14	Hồ chứa nước Tàu Dầu 2	Các xã: Tân An và Cư An	70,98	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở tại nông thôn, đất giao thông và đất sông suối	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh
VIII. Huyện KBang					
1	Đường vào xã ĐắkRong (đoạn từ Đường trường son đồng tới trung tâm xã)	Xã Đắk Rong	0,35	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện KBang
2	Đường nội đồng thôn 6	Xã Đông	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện KBang
3	Đường mở rộng khu dân cư thôn 5	Xã Đông	0,18	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện KBang
4	Đường nối thôn 5 về Trung tâm xã	Xã Đông	0,66	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện KBang
5	Đường giao thông nội làng Hợp	Thị trấn KBang	0,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện KBang
6	Đường từ sân bóng xã và Nghĩa địa thôn 3	Xã Kông Bờ La	0,15	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
7	Đường nhà ông Đình Gruol - Đường nhà ông Đình Bút	Xã Kông Bờ La	0,16	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
8	Sân thể thao làng Bờ - Chư Pâu	Xã Kông Long Không	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
9	Khu thể thao làng Mohven - Ôr	Xã Kông Long Không	0,22	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
10	Nhà bia tưởng niệm vụ thảm sát nhân dân làng Tân Lập năm 1947 (thôn 6)	Xã Đắk Hlơ	0,32	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện KBang
11	Bãi thải, xử lý chất thải	Xã Đắk Hlơ	0,98	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
12	Bãi rác	Xã Sơn Lang	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
13	Khu dân cư người Mông	Xã Lơ Ku	1,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
14	Mở rộng khu dân cư làng Lọc	Xã Lơ Ku	0,70	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
15	Mở rộng khu dân cư làng Đắk Kjong	Xã Lơ Ku	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang
16	Mở rộng khu dân cư thôn 5	Xã Đông	2,60	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện KBang
17	Mở rộng khu dân cư làng Lọc	Xã Nghĩa An	3,68	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện KBang

18	Mỏ rộng khu dân cư thôn 2	Xã Nghĩa An	1,59	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện KBang	
19	Mỏ rộng khu dân cư thôn 1	Xã Nghĩa An	3,96	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện KBang	
20	Mỏ rộng khu dân cư (Phía sau chợ Nghĩa An)	Xã Nghĩa An	1,88	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện KBang	
21	Mỏ rộng khu dân cư làng Groi	Thị trấn KBang	8,70	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 24/5/2006 của UBND tỉnh	
22	Khu dân cư các tổ dân phố: 11 và 12	Thị trấn KBang	10,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 24/5/2006 của UBND tỉnh	
23	Nghĩa trang, nghĩa địa làng Hà Lâm	Xã Sơn Lang	0,82	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang	
24	Nghĩa trang, nghĩa địa các làng: Điện Biên, Trại Lập	Xã Sơn Lang	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang	
25	Nghĩa địa trung tâm xã Krong	Xã Krong	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND huyện KBang	
26	Nghĩa trang thôn 6	Xã Đông	0,76	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND huyện KBang	
27	Nhà sinh hoạt cộng đồng và sân thể thao	Xã Kông Long	0,80	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang	
28	Bãi rác tập trung	Xã Kông Long	1,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang	
29	Nghĩa địa làng KDầu	Xã Kông Long	1,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang	
30	Nghĩa địa thôn HBBang	Xã Kông Long	1,80	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện KBang	
31	Đường vào trạm kiểm lâm Đắk Hla	Xã Sơn Lang	0,22	Đất rừng sản xuất (đường lâm nghiệp hiện hữu)	Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh	
32	Trạm kiểm lâm Trại Dầm	Xã Đắk Roong	0,07	Đất rừng sản xuất (đất trống)	Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh	
33	Đường vào Trạm kiểm lâm Trại Dầm và đường từ Trạm kiểm lâm Trại Dầm vào mốc 43 Kon Chư Răng	Xã Đắk Roong	0,17	Đất rừng sản xuất (đường lâm nghiệp hiện hữu)	Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh	
34	Công trình bờ kè chống sạt lở suối Đắk Lốp	Thị trấn KBang	5,03	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh	
35	Thủy lợi Djang	Xã Lơ Ku	4,63	Đất rừng phòng hộ (rừng tự nhiên)	Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh	
IX. Huyện Krông Pa			125,00			
1	Mẫu giáo xã	Xã Chư Drăng	0,08	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa	
2	Mẫu giáo xã	Xã Ia Rmok	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa	
3	Nghĩa trang xã	Xã Chư Gu	1,90	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa	

4	Nhà văn hóa Buôn Chư Jut	Xã Chư Gu	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
5	Nhà văn hóa Buôn Chư Bang	Xã Chư Gu	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
6	Nhà văn hóa Buôn Đồng Thuở	Xã Chư Gu	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
7	Nhà văn hóa Buôn Ka Tô	Xã Chư Gu	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
8	Nghĩa trang xã	Xã Chư Rcăm	6,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 25/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
9	Trường mẫu giáo	Xã Chư Rcăm	0,18	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện Krông Pa
10	Mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến vành đai	Xã Chư Rcăm	0,83	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND huyện Krông Pa
11	Đường đi vào nhà văn hóa xã	Xã Ia Rsuom	0,19	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 865/QĐ - UBND ngày 16/12/2015 của UBND huyện Krông Pa
12	Sân thể thao xã	Xã Ia Rsuom	0,79	Đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 88/TB-UBND ngày 19/10/2016 của UBND huyện Krông Pa
13	Mở đường từ Nu A đến trường Lê Quý Đôn	Xã Ia Rsuom	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 865/QĐ - UBND ngày 16/12/2015 của UBND huyện Krông Pa
14	Bãi rác trung tâm xã	Xã Ia Mlah	4,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
15	Nghĩa trang nhân dân	Xã Ia Mlah	6,40	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
16	Chợ trung tâm xã	Xã Ia Mlah	0,50	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
17	Nghĩa địa Buôn Ia Jíp	Xã Chư Drăng	0,67	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
18	Nghĩa địa Buôn Chư Krih	Xã Chư Drăng	1,10	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Krông Pa
19	Đường giao thông thôn Thống Nhất	Xã Chư Ngọc	0,002	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND huyện Krông Pa
20	Trường mẫu giáo thôn Thống Nhất	Xã Chư Ngọc	0,002	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND huyện Krông Pa
21	Đường nội thị	Thị trấn Phú Túc	7,50	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 30/10/2016 của UBND tỉnh
22	Đường liên xã	Xã Ia Rsai	5,73	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh
23	Nút giao thông đường Quang Trung - Cách Mạng	Thị trấn Phú Túc	0,35	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh
24	Trường THCS Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	2,02	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh

25	Kho lưu trữ huyện	Thị trấn Phú Túc	0,35	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh	
26	Bố trí dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn	Các xã: Chư Rcăm và Ia Dreh	27,27	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 511A/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND huyện Krông Pa	
27	Cầu dân sinh buôn Bluk - buôn Mlah	Xã Phú Cản	0,19	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải	
28	Đường tránh Quốc lộ 25	Thị trấn Phú Túc	45,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh	
29	Điểm định danh lịch sử nơi thành lập Chi bộ đảng đầu tư của huyện	Xã Đất Bằng	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1160/UBND-KT ngày 25/9/2018 của UBND huyện Krông Pa	
30	Nhà thờ Chi hội tin lành xã Ia Rmok	Xã Ia Rmok	0,70	Đất trồng cây hàng năm khác	Văn bản số 1114/UB-VX ngày 8/6/2005 của UBND tỉnh	
31	Bãi rác tập trung	Xã Ia Rmok	10,00	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 796/UBND-KT ngày 04/7/2018 của UBND huyện Krông Pa	
X. Huyện Đức Cơ			174,44			
1	Đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chư Prông	Các xã: Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Kla và thị trấn Chư Ty	77,53	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 22/01/2018	
2	Đường liên xã Ia Krel - Ia Kla	Thị trấn Chư Ty	7,36	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh	
3	Hệ thống nước sinh hoạt	Thị trấn Chư Ty	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND huyện Đức Cơ	
4	Dự án lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ	Thị trấn Chư Ty	0,03	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 773/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
5	Hoàn thiện, chống quá tải lưới điện khu vực Chư Prông, Đức Cơ năm 2019	Thị trấn Chư Ty và các xã	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3903/QĐ-EVNCP ngày 28/5/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
6	Khu trung tâm - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Các xã: Ia Dom và Ia Nan	54,64	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở tại nông thôn, đất giao thông; đất sông suối, đất chưa sử dụng	Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh	
7	Nghĩa địa chung	Xã Ia Dom	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
8	Khu dân cư Đội 17	Xã Ia Dom	1,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
9	Khu dân cư thôn Ia Mút	Xã Ia Dom	1,90	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
10	Chợ trung tâm xã	Xã Ia Nan	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	

11	Nghĩa địa chung	Xã Ia Nan	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
12	Bãi xử lý rác thải	Xã Ia Nan	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
13	Nghĩa địa chung	Xã Ia Phôn	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
14	Đường giao thông làng Chan - làng Ba	Xã Ia Phôn	0,22	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
15	Đường giao thông làng Bua	Xã Ia Phôn	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
16	Bãi xử lý rác thải	Xã Ia Phôn	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
17	Giáo họ Làng Ba (thuộc Giáo xứ Plei Rơ Ngol Khóp)	Xã Ia Phôn	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 203/SNV-BTG ngày 31/7/2012 của Sở Nội vụ
18	Mở rộng Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Ia Kla	1,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND huyện Đức Cơ
19	Sân chơi, bãi tập Trường THCS Nguyễn Du	Xã Ia Kla	0,65	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
20	Nghĩa địa chỉnh các làng đồng bào dân tộc thiểu số	Xã Ia Kla	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
21	Nghĩa địa chung	Xã Ia Lang	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
22	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le 1	Xã Ia Lang	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
23	Khu dân cư làng Le 2	Xã Ia Lang	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
24	Đường vào nghĩa địa chung	Xã Ia Lang	3,45	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
25	Đường vào làng Klüh Yéh	Xã Ia Lang	0,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
26	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Kriêng	0,51	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
27	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Din	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
28	Nghĩa địa làng Yít Tú	Xã Ia Din	1,95	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ
29	Giáo họ Đồng Tâm (thuộc Giáo xứ Plei Rơ Ngol Khóp)	Xã Ia Din	0,22	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 203/SNV-BTG ngày 31/7/2012 của Sở Nội vụ
30	Mở rộng Trường mầm non Tuổi Thơ	Xã Ia Din	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND huyện Đức Cơ
31	Mở rộng Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Ia Din	0,22	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ

32	Nghĩa địa làng Al Gòn	Xã Ia Din	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
33	Nghĩa địa làng Nêh	Xã Ia Din	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
34	Nghĩa địa làng Ngo Rông	Xã Ia Krêl	0,70	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
35	Nghĩa địa làng Krêl	Xã Ia Krêl	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
36	Nghĩa địa làng Krol	Xã Ia Krêl	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
37	Nghĩa địa làng Ngo Le	Xã Ia Krêl	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
38	Đường tuyến 2 thôn Thanh Tân	Xã Ia Krêl	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
39	Nghĩa địa các làng: Do và Ghê	Xã Ia Dok	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
40	Nghĩa địa các làng: Lang, Dok Ngol	Xã Ia Dok	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
41	Nghĩa địa làng Sung	Xã Ia Dok	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
42	Nghĩa địa làng Pong (xã Ia Dok)	Xã Ia Krêl	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND huyện Đức Cơ	
43	Trạm biến áp 110kV Ia Grai và nhánh rẽ	Các xã và thị trấn	0,20	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất khác	Công văn số 4555/NPMU-ĐB ngày 08/10/2018 của Ban quản lý dự án lưới điện miền Trung	
44	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Thị trấn Chư Ty	0,08	Đất ở đô thị, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2703/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai	
45	Trạm quan trắc tài nguyên nước Ia Drang	Xã Ia Pnôn	0,04	Đất quốc phòng	Công văn số 8055/BQP-TM ngày 26/7/2018 của Bộ Quốc phòng Công văn số 318/BTNMT-KHTC-m ngày 17/9/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
XI. Huyện Phú Thiện			93,62			
1	Di tích Plei Oï	Xã Ayun Hă	0,48	Đất trồng lúa	Quyết định số 281/QĐ-BT ngày 24/3/1993 của Bộ VHTT (nay là VHTTDL)	
2	Chùa Minh Trung	Thị trấn Phú Thiện	0,30	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh	
3	Chòi hội Tín lảnh Bôn Sô Ma Hang	Xã Ia Peng	0,20	Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1273/UBND-VX ngày 18/5/2010 của UBND tỉnh	

4	Chi hội Tín lành Ia Sol	Xã Ia Sol	0,10	Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 242/SNV-TL ngày 16/3/2009 của Sở Nội vụ
5	Chùa Quang Sơn	Xã Ayun Hạ	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh
6	Cụm công nghiệp	Xã Ia Ake	36,10	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 211/VP-CN XD ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh
7	Nhà văn hóa thôn: Yên Phú 2, Sôma Long	Xã Chroh Ponan	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
8	Nhà văn hóa thôn: Tân Phú, Điểm 9, Ma Hrai	Xã Ia Hiao	0,09	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 649a/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
9	Nhà văn hóa thôn Chí Tiên	Xã Chư A Thai	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
10	Hội trường thôn: Plei Ksing A, Plei Ia Kor A1, Plei Kmek, Plei Gok	Xã Ia Piar	0,12	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
11	Trường Mầm non thị trấn	Thị trấn Phú Thiện	0,70	Đất trồng lúa	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh
12	Mở rộng Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Xã Ia Ake	0,08	Đất ở nông thôn	Quyết định số 650a/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
13	Điểm trường mẫu giáo	Xã Ia Yeng	0,02	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 652a/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
14	Trạm Y tế thị trấn	Thị trấn Phú Thiện	0,30	Đất trồng lúa	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh
15	Mở rộng Trạm Y tế	Xã Ia Peng	0,02	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
16	Chợ xã Ia Piar	Xã Ia Piar	0,30	Đất trồng lúa	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
17	Sân vận động	Xã Ia Piar	1,50	Đất trồng lúa	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
18	Trung tâm thể dục thể thao xã	Xã Chroh Ponan	0,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
19	Trạm Bơm Bung	Xã Ia Yeng	11,00	Đất trồng cây hàng năm và đất sông suối	Quyết định số 652a/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
20	Sắp xếp dân cư: Plei Hek, Plei Trơ	Xã Chư A Thai	30,00	Đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm	Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Tỉnh ủy
21	Khu dân cư trung tâm hành chính	Thị trấn Phú Thiện	0,95	Đất trồng lúa	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh
22	Nghĩa trang xã	Xã Ia Ake	4,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 650a/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện
23	Nghĩa trang xã	Xã Chroh Ponan	6,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện

24	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Các xã: Ia Sol, Ia Ake và thị trấn Phú Thiện	0,06	Đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2690/GLPC-QLĐA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai	
XII. Huyện Chư Sê			696,84			
1	Đường tránh phía Đông	Thị trấn Chư Sê, các xã: Ia Pal, Ia Glai	45,00	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 759/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2017 của Bộ Giao thông Vận tải	
2	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Thị trấn Chư Sê	4,63	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Kết luận số 80/KL-HU ngày 13/02/2017 của BTV Huyện ủy Chư Sê	
3	Đường dây và trạm biến áp 220KV Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	9,58	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 2456/QĐ-EVN CPC ngày 11/4/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
4	Mở rộng đường liên xã đi xã Blang	Thị trấn Chư Sê	1,00	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 UBND huyện Chư Sê	
5	Đường quy hoạch số 3, số 4	Thị trấn Chư Sê	0,10	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 UBND huyện Chư Sê	
6	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	0,05	Đất trụ sở cơ quan	Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 UBND huyện Chư Sê	
7	Khu trung tâm mở rộng phía đông Chư Sê (đầu tư theo hình thức PPP)	Thị trấn Chư Sê	53,00	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	
8	Khu dân cư mới tổ dân phố 12 và 5	Thị trấn Chư Sê	20,00	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	
9	Khu dân cư mới	Thị trấn Chư Sê	1,16	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Kết luận số 80/KL-HU ngày 13/02/2017 của BTV Huyện ủy Chư Sê	
10	Khu dân cư mới	Thị trấn Chư Sê	6,06	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 huyện Chư Sê	
11	Khu dân cư mới	Thị trấn Chư Sê	1,04	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Kết luận số 80/KL-HU ngày 13/02/2017 của BTV Huyện ủy Chư Sê	
12	Chính trang đồ thị huyện Chư Sê (nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị)	Thị trấn Chư Sê	9,97	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh	
13	Nhà văn hóa, khu thể thao tổ dân phố 6 và thôn Thanh Bình	Thị trấn Chư Sê	0,01	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	
14	Đường khu tái định cư Khu hành chính phía đông	Thị trấn Chư Sê	0,93	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	
15	Đường Trần Quốc Toản	Thị trấn Chư Sê	0,24	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	
16	Nhà văn hóa tổ dân phố 6, 3 và thôn Dun Bêu	Thị trấn Chư Sê	0,05	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	
17	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn Quang Trung đến Km1+100 (đối diện Siêu thị Vĩnh Tín)	Thị trấn Chư Sê	0,49	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh	

18	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Đông đoạn từ đường Cách Mạng đến đường Trường Chinh	Thị trấn Chư Sê	0,49	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
19	Đường Hùng Vương đoạn từ công chào Phía Nam - đến đèn xanh đèn đỏ	Thị trấn Chư Sê	0,28	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
20	Đường Hồ Xuân Hương đoạn đường 17/3 đến Hai Bà Trưng	Thị trấn Chư Sê	0,51	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
21	Đường Âu Cơ đoạn Hùng Vương - Đình Tiên Hoàng	Thị trấn Chư Sê	1,40	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
22	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn Wừu - Cuối đường	Thị trấn Chư Sê	1,13	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
23	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi	Thị trấn Chư Sê	0,76	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
24	Đường Trường Chinh đoạn Nguyễn Chí Thanh - Trần Khánh Dư	Thị trấn Chư Sê	0,72	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
25	Đường Văn Tiến Dũng	Thị trấn Chư Sê	0,98	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
26	Đường Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc 2 bên bờ suối	Thị trấn Chư Sê	3,36	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
27	Đường Hoàng Hoa Thám đoạn Hai Bà Trưng Đến Đường Tránh Đông	Thị trấn Chư Sê	0,70	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
28	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 17/3)	Thị trấn Chư Sê	2,38	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
29	Đường Trần Nhật Duật, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	0,21	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
30	Bờ kè dọc hai bên trước Trung tâm hành chính huyện	Thị trấn Chư Sê	3,84	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh
31	Ban nhân dân thôn 6	Xã Ia Blang	0,21	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
32	Tịnh xá Ngọc Đồng	Xã Ia Blang	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
33	Nhà văn hóa, khu thể thao tại 04 thôn: An Điền, 3, 1 và Vinh Hà	Xã Ia Blang	0,06	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
34	Sân vận động xã Ia Blang	Xã Ia Blang	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
35	Nhà văn hóa xã Ia Blang	Xã Ia Blang	0,03	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
36	Cụm Công nghiệp tập trung huyện Chư Sê	Xã Ia Blang	28,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
37	Bến xe huyện Chư Sê	Xã Ia Blang	3,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
38	Trường tiểu học Ngổ Quyền	Xã Dun	0,32	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê

39	Trạm y tế xã	Xã Dun	0,30	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
40	Đập tràn Dun Bêu	Xã Dun	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
41	Trường Nguyễn Du	Xã Dun	0,80	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
42	Đường liên huyện	Xã H'Bông	250,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Nghị quyết số 89/HĐND-VP ngày 27/9/2016 của HĐND tỉnh
43	Khu tưởng niệm di tích lịch sử Plei Rink	Xã H'Bông	20,00	Đất nông nghiệp	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
44	Nhà văn hóa xã H'Bông	Xã H'Bông	0,03	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
45	Sân vận động xã H'Bông	Xã H'Bông	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
46	Khu dân cư nông thôn, đất nghĩa địa của làng Yon Tok	Xã Ia Glai	4,43	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
47	Sân bóng, phát triển khu dân cư	Xã Ia Glai	5,16	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
48	Đường vào khu nghĩa trang nhân dân	Xã Ia Glai	1,40	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
49	Sân thể thao làng Gran	Xã Ia Hlóp	1,54	Đất nông nghiệp	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
50	Cầu Ia Hlóp	Xã Ia Hlóp	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
51	Cầu Ia Blin	Xã Ia Hlóp	0,06	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
52	Nhà văn hóa, khu thể thao các thôn: 1,2,3,4 và các làng: Gran, Plong, Tol	Xã Ia Hlóp	0,09	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
53	Sân vận động xã	Xã Ia Hlóp	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
54	Nghĩa trang	Xã Ia Ko	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 369/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
55	Các công trình nông thôn mới và giao đất ở, đất sản xuất cho nhân dân	Xã Ia Ko	4,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 369/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
56	Các công trình nông thôn mới và giao đất ở, đất sản xuất cho nhân dân	Xã Ia Ko	4,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 369/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
57	Các công trình nông thôn mới và giao đất ở, đất sản xuất cho nhân dân	Xã Ia Ko	10,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 369/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
58	Giãn dân, sử dụng vào các mục đích công cộng	Xã Ia Ko	5,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 369/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
59	Nhà văn hóa, khu thể thao xã	Xã Ia Ko	0,12	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 369/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê



60	Các công trình nông thôn mới	Xã Ia Pal	13,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
61	Các công trình công cộng	Xã Ia Pal	0,20	Đất nông nghiệp	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
62	Mở đường qua hồ Ia Pal	Xã Ia Pal	10,60	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
63	Trạm biến áp 100kV Chư Pưh và đầu nối	Xã Ia Pal	3,20	Đất nông nghiệp	Quyết định số 2456/QĐ-EVN CPC ngày 11/4/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung
64	Mở rộng trường Mẫu giáo sơn ca	Xã Ia Pal	0,20	Đất nông nghiệp	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
65	Đường quy hoạch khu trung tâm xã Ia Pal	Xã Ia Pal	0,98	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê
66	Mở rộng trường Phan Đình Phùng	Xã Ia Tiêm	0,10	Đất trống	Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
67	Khu văn hóa thể thao	Xã Ia Tiêm	4,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 360/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
68	Khu vui chơi giải trí	Xã Ia Tiêm	0,40	Đất nông nghiệp	Quyết định số 360/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
69	Sân thể thao và khu dân cư	Xã Ia Tiêm	50,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 360/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê
70	Trường học	Xã Kông Htok	1,10	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh
71	Lò đốt rác của xã	Xã Kông Htok	0,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
72	Khu thể thao xã	Xã Kông Htok	1,00	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
73	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Xã Kông Htok	0,14	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
74	Nhà văn hóa, khu thể thao các làng: Dơ Nông Ó, Ser Dơ Mố	Xã Kông Htok	0,03	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
75	Nghĩa địa tập trung	Xã BarMaih	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Chư Sê
76	Nhà văn hóa, điểm trường	Xã BarMaih	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Chư Sê
77	Nhà văn hóa, sân bóng	Xã BarMaih	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Chư Sê
78	Nghĩa địa 03 làng	Xã BarMaih	6,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Chư Sê
79	Sân bóng	Xã BarMaih	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Chư Sê
80	Sân vận động xã	Xã BarMaih	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Chư Sê

81	Trường 19/5	Xã Bờ Ngoong	0,85	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
82	Lò đốt rác	Xã Bờ Ngoong	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
83	Hội trường	Xã Bờ Ngoong	1,70	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
84	Nghĩa trang xã	Xã Bờ Ngoong	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
85	Khu dân cư mới	Xã Bờ Ngoong	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
86	Nghĩa địa 02 làng: Phầm Ngol, Phầm Kleo Ngol (xã Bar Măih)	Xã Bờ Ngoong	6,40	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
87	Khu vui chơi giải trí; xây dựng nhà văn hóa	Xã Bờ Ngoong	0,77	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
88	Sân vận động xã	Xã Bờ Ngoong	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
89	Quy hoạch khu dân cư đoàn kết	Xã Chư Pong	6,56	Đất trồng	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
90	Sân thể thao	Xã Chư Pong	2,40	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
91	Sân vận động xã, nhà rông văn hóa xã	Xã Chư Pong	2,00	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện Chư Sê	
92	Lò đốt rác	Xã Chư Pong	0,07	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND huyện Chư Sê	
93	Bố trí dân cư tập trung.	Xã Ayun	6,25	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
94	Cầu Achông	Xã Ayun	0,08	Đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
95	Công trình hệ thống nước sinh hoạt xã Ayun	Xã Ayun	0,30	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
96	Bể chứa nước sạch phục vụ sinh hoạt	Xã Ayun	0,01	Đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
97	Mương thủy lợi	Xã Ayun	25,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
98	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Xã Ayun	0,04	Đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
99	Khu vui chơi, giải trí	Xã Ayun	0,33	Đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
100	Nhà văn hóa, khu thể thao các làng: Keo, Achông và Amil	Xã Ayun	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	
101	Sân vận động xã	Xã Ayun	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Chư Sê	

102	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Xã AIBã	0,01	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
103	Cầu dân sinh	Xã AIBã	0,04	Đất nông nghiệp	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải
104	Khu trung tâm làng Blút Róh	Xã AIBá	1,23	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
105	Phát triển khu dân cư làng Blút Róh	Xã AIBá	3,93	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
106	Sân thể thao	Xã AIBá	1,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
107	Khu trung tâm thôn Tứ Kỳ Bắc	Xã AIBá	0,94	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
108	Bến xe	Xã AIBá	0,41	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
109	Trường Hoa Pơ Lang	Xã AIBá	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
110	Khu trung tâm làng Ia H'Bông	Xã AIBá	1,01	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
111	Nhà văn hóa	Xã AIBã	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
112	Nhà mồ	Xã AIBã	5,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
113	Hội trường làng Klah	Xã AIBã	0,10	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
114	Tiểu thủ công nghiệp	Xã AIBã	5,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Chư Sê
115	Dự án đầu nối 110kV sau Trạm biến áp 220kV Chư Sê	Các xã: Ia Pal, Ia Blang, H'Bông và thị trấn Chư Sê	0,55	Đất ở, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 4558/NPMU-ĐB ngày 08/10/2018 của Ban quản lý dự án lưới điện miền Trung
XIII. Huyện Chư Păh			120,19		
1	Tiểu dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh Gia Lai	Các xã và thị trấn	0,01	Đất trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất ở và đất khác	Công văn 2688/CREB-QLCT ngày 27/9/2016 của Ban quản lý dự án điện nông thôn miền Trung
2	Trạm 110 kV, 220kV, công trình Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV 172/Pleiku500-172/Diên Hồng; lưới điện nông thôn, các công trình điện khác	Các xã: Nghĩa Hòa, Nghĩa Hưng, Ia Khurul, Hòa Phú, thị trấn Phú Hòa và một số xã khác	4,96	Đất trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm, đất ở và đất khác	Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
3	Hợp phần xây dựng cầu dân sinh - Dự án LRAMP	Các xã	4,19	Đất ở, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải
4	Đường Nguyễn Văn Linh và một số tuyến đường khác	Thị trấn Phú Hòa	7,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh

5	Quy hoạch khu dân cư và công trình công cộng phía Bắc đường Hùng Vương	Thị trấn Phú Hòa	50,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/3/2006 của UBND tỉnh	
6	Quy hoạch khu dân cư và công trình khác	Xã Hòa Phú, thị trấn Phú Hòa, Ia Ka, Ia Nhin	15,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/3/2006 của UBND tỉnh	
7	Nghĩa địa xã (Làng Yơ)	Xã Chư Đang Ya	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của UBND huyện Chư Păh	
8	Trạm liên ngành bảo vệ rừng	Xã Chư Đang Ya	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 76/BC-UBND ngày 05/10/2018 của UBND xã Chư Đang Ya	
9	Đường lên núi lửa Chư Đang Ya.	Xã Chư Đang Ya	4,00	Đất nông nghiệp.	Công văn số 76/BC-UBND ngày 05/10/2018 của UBND xã Chư Đang Ya	
10	Nâng cấp, mở rộng sân bóng và khu vui chơi cho nhân dân tại các thôn 1, 3 và làng Bàng và mở rộng Trường THCS và Nghĩa địa xã	Xã Ia Nhin	4,80	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 của UBND huyện Chư Păh	
11	Bãi rác thải	Xã Ia Ka	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 16/4/2012 của UBND huyện Chư Păh	
12	Nghĩa địa xã	Xã Ia Khrol	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Chư Păh	
13	Hồ chứa nước Ia Prat	Xã Ia Khrol	22,40	Đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 37/CV-BQL ngày 26/9/2018 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện Chư Păh	
14	Trạm biến áp 110kV Ia Grai và nhánh rẽ	Các xã và thị trấn	0,10	Đất trồng cây lâu năm, đất khác	Công văn số 4557/NPMU-DB ngày 08/10/2018 của Ban quản lý dự án lưới điện miền Trung	
15	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện Iy, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Các xã: Ia Khrol, Nghĩa Hưng và thị trấn Phú Hòa	0,03	Đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2695/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai	

XIV. Huyện Ia Grai		84,04		
---------------------------	--	--------------	--	--

1	Trạm biến áp 110kV Ia Grai và nhánh rẽ	Các xã và thị trấn	1,45	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất khác	Công văn số 4559/NPMU-DB ngày 08/10/2018 của Ban quản lý dự án lưới điện miền Trung	
2	Đường Trần Khánh Dư nổi dài	Thị trấn Ia Kha	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Văn bản số 47/BC-BQLDA ngày 18/9/2018 của Ban quản lý dự án và đầu tư xây dựng huyện Ia Grai	
3	Khu quy hoạch dân cư tổ dân phố 6	Thị trấn Ia Kha	1,43	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 của UBND huyện Ia Grai	
4	Khu quy hoạch dân cư tổ dân phố 7	Thị trấn Ia Kha	3,57	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND huyện Ia Grai	
5	Nhà văn hóa thể thao xã	Xã Ia Khai	0,35	Đất trồng cây lâu năm	Văn bản số 47/BC-BQLDA ngày 18/9/2018 của Ban quản lý dự án và đầu tư xây dựng huyện Ia Grai	

6	Sân thể thao thôn 1	Xã Ia Krăi	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
7	Đất bến xe	Xã Ia Krăi	1,38	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2	Xã Ia Krăi	0,16	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 3	Xã Ia Krăi	0,12	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 4	Xã Ia Krăi	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5	Xã Ia Krăi	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
12	Nhà văn hóa thể thao xã	Xã Ia Bă	0,35	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1749/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 và 411/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND huyện Ia Grai
13	Chợ xã	Xã Ia Bă	0,33	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1749/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 và 411/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND huyện Ia Grai
14	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Bă	0,38	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1749/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 và 411/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND huyện Ia Grai
15	Mở rộng trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Xã Ia Bă	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1749/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 và 411/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND huyện Ia Grai
16	Khu quy hoạch thể thao xã	Xã Ia Pếch	5,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
17	Tịnh xá Ngọc Dương	Xã Ia Chiă	0,30	Đất trồng cây lâu năm	Công văn 1973/UBND-KGVX ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh
18	Nhà văn hóa, sân bóng đá làng Nù 2	Xã Ia Chiă	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
19	Sân thể thao làng Kom Yô	Xã Ia Chiă	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
20	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Sao	0,46	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1754/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1392/QĐ-UBND ngày 3/12/2014 và 1686/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện Ia Grai
21	Sân thể thao xã	Xã Ia Sao	1,04	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1754/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1392/QĐ-UBND ngày 3/12/2014 và 1686/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện Ia Grai

22	Trường mẫu giáo	Xã Ia sao	0,50	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1754/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1392/QĐ-UBND ngày 3/12/2014 và 1686/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện Ia Grai
23	Trung tâm học tập cộng đồng	Xã Ia Sao	0,40	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1754/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1392/QĐ-UBND ngày 3/12/2014 và 1686/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện Ia Grai
24	Cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp huyện	Xã Ia Dêr	51,00	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1759/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 và 1331/QĐ-UBND ngày 3/12/2014 của UBND huyện Ia Grai Kết luận 413-KL/TU ngày 05/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
25	Chùa Vân Thủ	Xã Ia Dêr	0,32	Đất ở nông thôn và đất trồng cây hàng năm	Công văn 1973/UBND-KGVX ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh
26	Nghĩa địa xã	Xã Ia Hrung	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1748/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1090/QĐ-UBND ngày 3/12/2015 và 1167a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Ia Grai
27	Sân thể thao	Xã Ia Hrung	0,60	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1748/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1090/QĐ-UBND ngày 3/12/2015 và 1167a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Ia Grai
28	Nghĩa trang làng Mảnh (Thôn 4 cũ)	Xã Ia Hrung	0,25	Đất trồng cây lâu năm	Các Quyết định số: 1748/QĐ-UBND ngày 9/11/2011, 1090/QĐ-UBND ngày 3/12/2015 và 1167a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Ia Grai
29	Dự án KFW 3.1	Các xã và thị trấn	1,00	Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương
30	Đài tưởng niệm, di tích chiến thắng Chư Nghệ	Xã Ia Krăi	4,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
31	Di tích bến đò A Sanh	Xã Ia Khai	3,00	Đất trồng cây lâu năm của dân	Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 9/11/2011 của UBND huyện Ia Grai
XV. Huyện Mang Yang			3,47		
1	Nhà văn hóa đa năng của xã	Xã Hra	0,30	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Mang Yang
2	Nghĩa địa các làng: Kon Hoa, Kon Chrah	Xã Hra	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Mang Yang
3	Đường đi khu sản xuất	Xã Đăk Yă	0,04	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 430/QĐ-CT ngày 30/9/2011 của UBND huyện Mang Yang
4	Khu nghĩa địa tập trung của xã	Xã Đăk Trôi	2,00	Đất rừng sản xuất (rừng trồng)	Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Mang Yang

5	Đập dâng ông Sóp	Xã Đak Jơ Ta	0,09	Đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND huyện Mang Yang
6	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (K.fw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Các xã: Lơ Pang và Đăk Yă	0,04	Đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất rừng sản xuất (rừng trồng)	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2702/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai
XVI. Thị xã An Khê			254,69		
1	Đường dây 220kV Pleiku 2 - An Khê	Xã Song An	0,13	Đất rừng sản xuất (rừng trồng)	Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ
2	Đường tránh phía Bắc	Các xã: Thành An, Song An và các phường: An Phước, An Bình, Ngô Mây	16,97	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh
3	Hạ tầng Cụm công nghiệp An Khê	Phường An Bình	33,04	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh
4	Đường D2, D3, D4, D5 (Hạ tầng cụm công nghiệp An Khê)	Phường An Bình	5,93	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh
5	Hệ thống xử lý nước thải (Hạ tầng Cụm công nghiệp An Khê)	Phường An Bình	1,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
6	Khu vực bảo vệ di tích khảo cổ học Gò Đá	Phường An Bình	2,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 114/PVHTT ngày 22/9/2017 của Phòng Văn hóa thông tin thị xã An Khê
7	Khu vực bảo vệ di tích khảo cổ học Rộc Tung và đường từ thôn An Xuân 4 đi khu khảo cổ Rộc Tung	Xã Xuân An	5,55	Đất trồng cây hàng năm khác	Tờ trình số 75/TT-UBND ngày 20/7/2017 của UBND thị xã An Khê
8	Khu vực di tích khảo cổ học Rộc Tung	Xã Xuân An	44,45	Đất trồng cây hàng năm khác	Tờ trình số 75/TT-UBND ngày 20/7/2017 của UBND thị xã An Khê
9	Khu thể thao xã	Xã Tú An	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
10	Khu dân cư khu vực trung tâm xã	Xã Tú An	0,80	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
11	Khu dân cư thôn Tú Thủy 2 (Suối Cà Te)	Xã Tú An	0,50	Đất trồng lúa	Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
12	Mở rộng Đài tưởng niệm liệt sĩ xã	Xã Tú An	4,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
13	Khu dân cư nông thôn mới các làng: Nhoi và Hòa Bình	Xã Tú An	5,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
14	Khu dân cư nông thôn mới làng Pờ Nang	Xã Tú An	2,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND thị xã An Khê
15	Nhà văn hóa xã	Xã Tú An	0,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND thị xã An Khê

16	Mở đường quy hoạch tiếp giáp đường liên huyện đến nghĩa trang xã (đoạn cuối thôn 3)	Xã Thành An	2,41	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
17	Sân thể dục thể thao Trường TH Lê Lai	Xã Thành An	0,30	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
18	Khu dân cư các thôn 1 và 3 (đường tránh ngập thủy điện)	Xã Thành An	3,20	Đất trồng cây hàng năm khác	Tờ trình số 52/TT-UBND ngày 05/10/2018 của UBND xã Thành An
19	Khu dân cư nông thôn mới và đất công cộng làng Pốt	Xã Song An	3,06	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND thị xã An Khê
20	Mở rộng Trường mẫu giáo Hoa Mai	Xã Song An	0,19	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND thị xã An Khê
21	Khu di tích Miếu Xà	Xã Song An	3,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 163/UBND-KT ngày 10/10/2018 của UBND thị xã An Khê
22	Đường quy hoạch D4	Phường An Phước	1,41	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh
23	Đường quy hoạch D3	Phường An Phước	1,40	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thị xã An Khê
24	Khu dân cư đường quy hoạch D3	Phường An Phước	1,72	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thị xã An Khê
25	Chợ	Phường An Phước	0,81	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thị xã An Khê
26	Đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	0,61	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
27	Đường Lý Thường Kiệt nối dài đến đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	0,64	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 180/BC-UBND và Tờ trình số 38/TT-UBND ngày 10/7/2015 của UBND thị xã An Khê
28	Khu dân cư đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài đến đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	3,15	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 17/8/2018 của UBND phường An Bình
29	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài đến đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	1,20	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 17/8/2018 của UBND phường An Bình
30	Đường quy hoạch khu dân cư đi Cầu Rì, Tân Tự	Phường An Bình	3,20	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 17/8/2018 của UBND phường An Bình
31	Sân thể dục thể thao Trường Nguyễn Viết Xuân	Phường An Bình	0,30	Đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 17/8/2018 của UBND phường An Bình
32	Nghĩa trang nhân dân thị xã	Phường Ngô Mỹ	5,00	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 17/8/2018 của UBND phường An Bình
33	Mương thoát nước	Phường Ngô Mỹ	0,03	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 17/8/2018 của UBND phường An Bình
34	Khu dân cư tổ dân phố 3	Phường Ngô Mỹ	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 10/9/2018 của UBND phường Ngô Mỹ
35	Khu dân cư tổ dân phố 1	Phường Ngô Mỹ	0,85	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thị xã An Khê

36	Sân vận động thị xã	Phường An Tân	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND thị xã An Khê
37	Hoa viên, khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	Phường An Tân	0,86	Đất ở tại đô thị và đất chưa sử dụng	Báo cáo số 294/BC-PQLĐT ngày 06/9/2018 của Phòng quản lý đô thị thị xã An Khê
38	Khu dân cư hẻm 140/3 Hoàng Văn Thụ	Phường Tây Sơn	0,65	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của UBND thị xã An Khê.
39	Khu dân cư đường Nguyễn Lữ	Phường Tây Sơn	0,07	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 14/8/2018 của UBND phường Tây Sơn
40	Mở đường thông hẻm 35/Hoàng Hoa Thám đến đường Đỗ Trạc	Phường Tây Sơn	0,04	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 14/8/2018 của UBND phường Tây Sơn
41	Khu dân cư phía Nam phường An Bình	Phường An Bình	30,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
42	Đường Chu Văn An (Đoạn nối từ đường D1 đến ngã ba đường Lê Lai và Nguyễn Trung Trực)	Phường An Phú	15,00	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác và đất ở tại đô thị	Kết luận số 292-KL/TU ngày 27/8/2018 của Ban thường vụ Thị ủy An Khê
43	Khu dân cư khu vực phía Tây đường Chu Văn An (đoạn từ đường Quang Trung đến Hoàng Hoa Thám)	Phường An Phú	5,00	Đất trồng lúa	Kết luận số 292-KL/TU ngày 27/8/2018 của Ban thường vụ Thị ủy An Khê
44	Khu dân cư công Bàu Cây Trâm (khu vực từ đường Quang Trung đến Nguyễn Trung Trực)	Phường An Phú	0,30	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của UBND thị xã An Khê
45	Khu đô thị mới An Tân (Phía Nam đường vành đai)	Phường An Tân	16,25	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Kết luận số 292-KL/TU ngày 27/8/2018 của Ban thường vụ Thị ủy An Khê
46	Đường từ hẻm 13/Đỗ Trạc đến khu dân cư Hoàng Hoa Thám; Đường Nguyễn Trung Trực nối dài (từ đường Lê Lai đến đường Chu Văn An)	Phường An Phú	3,00	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác và đất ở tại đô thị	Các Quyết định số: 3331 và 3361/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
47	Đường Lê Duẩn (từ đường Anh Hùng Núp đến đường Hoàng Hoa Thám)	Phường An Phú	1,00	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh
48	Đường Ngõ Thi Nhậm (đoạn từ đường Quang Trung đến Ngõ Văn Sở)	Các phường: An Phú và Tây Sơn	0,15	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh
49	Khu dân cư đường Nguyễn Nhạc	Phường An Phú	1,10	Đất trồng lúa	Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 20/8/2018 của UBND phường An Phú
50	Khu quy hoạch đô thị An Tân	Phường An Tân	14,50	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND thị xã An Khê
51	Đường Nguyễn Trung Trực (đoạn từ đường Trần Quang Diệu - Lê Lai)	Phường An Phú	0,07	Đất ở tại đô thị	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND thị xã An Khê
52	Đường Nguyễn Du (đoạn từ đường Quang Trung - Đỗ Trạc)	Phường An Phú	0,03	Đất ở tại đô thị	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND thị xã An Khê
53	Đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến ranh giới huyện Đăk Pơ)	Phường Tây Sơn	0,10	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND thị xã An Khê
54	Đường Đỗ Trạc (hạng mục: bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước)	Các phường: An Phú và Tây Sơn	0,04	Đất ở tại đô thị	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND thị xã An Khê

55	Đường Đỗ Trạc (đoạn từ đường Đỗ Trạc nối dài - Trần Hưng Đạo)	Các phường: An Phú và Tây Sơn	0,21	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh	
56	Đường trước phường Ngô Mây nối thẳng đến đường đi vào đường bãi rác	Phường Ngô Mây	1,00	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thị xã An Khê	
57	Đường vành đai và quy hoạch khu dân cư	Phường Ngô Mây	4,00	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất ở tại đô thị	Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh	
58	Mở đường Lê Thị Hồng Gấm nối thông qua đường Lê Lợi và quy hoạch khu dân cư	Phường An Bình	0,75	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác và đất ở tại đô thị	Tờ trình số 53/TT-UBND ngày 27/9/2018 của UBND phường An Bình	
59	Mở rộng đường Anh Hùng Núp (đoạn từ đường Hoàng Hoa Thám đến cuối đường)	Phường Tây Sơn	0,05	Đất ở tại đô thị	Nghị quyết số 22/NQ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND thị xã An Khê	
60	Đường Nguyễn Lữ (đoạn từ đường Ngô Thị Nhậm đến Lý Thái Tổ)	Phường Tây Sơn	1,54	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 22/NQ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND thị xã An Khê	
61	Hợp phần xây dựng cầu dân sinh - Dự án LRAMP trên địa bàn các xã, phường.	Các xã: Song An, Thành An, Tú An, Cửu An và phường An Bình	0,15	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 3718/UBND-CNXD ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh	
62	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Gia Lai (Kfw3.1) thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	Các xã: Thành An, Tú An, Cửu An và các phường: An Phước, An Tân, An Bình	0,07	Đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 3675/QĐ-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công thương Công văn số 2697/GLPC-QLDA ngày 23/10/2018 của Công ty Điện lực Gia Lai	
63	Mương thoát nước tại tổ dân phố 3	Phường Tây Sơn	0,01	Đất ở đô thị	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND thị xã An Khê	
XVII. Huyện Chư Pưh			53,05			
1	Dự án đầu nối 110kV sau Trạm biến áp 220kV Chư Sê	Xã Ia Hrú	0,10	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 4558/NPMU-DB ngày 08/10/2018 của Ban quản lý dự án lưới điện miền Trung	
2	Cụm công nghiệp huyện	Xã Ia Le	15,00	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây	Quyết định số 403a/QĐ-UBND ngày 11/10/2015 của UBND tỉnh	
3	Trụ sở thị trấn Nhon Hòa, thư viện huyện và khu dân cư xung quanh	Thị trấn Nhon Hòa	3,00	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây	Các Quyết định số: 533/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 và 543/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh	
4	Chợ mới xã	Xã Ia Hrú	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Chư Pưh.	
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư	Xã Ia Hrú	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND huyện Chư Pưh	
6	Mở rộng nghĩa địa xã	Xã Ia Hrú	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND huyện Chư Pưh	
7	Khu dân cư Plei Dư	Xã Ia Hrú	2,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND huyện Chư Pưh	

8	Các công trình sự nghiệp khác	Xã Ia Hrú	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND huyện Chư Pưh
9	Các tuyến đường nội thị (3 tuyến còn lại)	Thị trấn Nhơn Hòa	3,50	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh
10	Các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới xã	Xã Ia Hla	6,50	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 30/6/2012 của UBND huyện Chư Pưh.
11	Đường giao thông nông thôn	Xã Ia Rong	1,75	Đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
12	Mở rộng bãi rác huyện Chư Pưh	Xã Chư Don	1,50	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của UBND huyện Chư Pưh.
13	Đường từ Quốc lộ 14 đi làng Ia Sâm thuộc dự án đường liên xã huyện Chư Pưh	Xã Ia Rong	1,42	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
14	Đường từ Quốc lộ 14 đi xã Chư Don	Xã Chư Don	3,39	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
15	Khu dân cư	Xã Ia Blư	4,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND huyện Chư Pưh.
16	Khu dân cư phía Bắc phân hiệu trường Nguyễn Thái Học	Xã Ia Le	0,50	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Kết luận số: 193-KL/HU và 194-KL/HU ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chư Pưh và Công văn số 1353/UBND-TH ngày 01/11/2018 của UBND huyện Chư Pưh
17	Khu dân cư thôn Ia Bĩa	Xã Ia Le	0,59	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Kết luận số: 193-KL/HU và 194-KL/HU ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chư Pưh và Công văn số 1353/UBND-TH ngày 01/11/2018 của UBND huyện Chư Pưh
18	Khu dân cư Plei Dj Riết	Thị trấn Nhơn Hòa	1,00	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Kết luận số: 193-KL/HU và 194-KL/HU ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chư Pưh và Công văn số 1353/UBND-TH ngày 01/11/2018 của UBND huyện Chư Pưh
19	Bến xe và khu dân cư xung quanh	Thị trấn Nhơn Hòa	3,50	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Kết luận số: 193-KL/HU và 194-KL/HU ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chư Pưh và Công văn số 1353/UBND-TH ngày 01/11/2018 của UBND huyện Chư Pưh

